

**CÔNG TY TNHH ECOTECH BẢO MINH**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ECOTECH BẢO MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAO MINH ECOTECH COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: BME

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109176259

**3. Ngày thành lập:** 07/05/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số 24, ngõ 487 phố Kim Ngưu, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0913321772

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                        | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Sửa chữa máy móc, thiết bị                                                                       | 3312     |
| 2.  | Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học                                                           | 3313     |
| 3.  | Sửa chữa thiết bị điện                                                                           | 3314     |
| 4.  | Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)        | 3315     |
| 5.  | Sửa chữa thiết bị khác                                                                           | 3319     |
| 6.  | Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp                                                          | 3320     |
| 7.  | Lắp đặt hệ thống điện                                                                            | 4321     |
| 8.  | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                            | 4322     |
| 9.  | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                   | 4329     |
| 10. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                   | 4330     |
| 11. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác (trừ hoạt động nổ cát)                                       | 4390     |
| 12. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa<br>Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa<br>Môi giới mua bán hàng hóa | 4610     |
| 13. | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình                                                               | 4649     |
| 14. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                              | 4651     |
| 15. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                               | 4652     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |             |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 16. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi)<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu                                              | 4659(Chính) |
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến<br>Bán buôn xi măng<br>Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi<br>Bán buôn kính xây dựng<br>Bán buôn sơn, vécni<br>Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh<br>Bán buôn đồ ngũ kim<br>Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                                                                                                                                                                                                                        | 4663        |
| 18. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4669        |
| 19. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4690        |
| 20. | Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4730        |
| 21. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4741        |
| 22. | Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | 4742        |
| 23. | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4753        |
| 24. | Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | 4751        |
| 25. | Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ giường, tủ, bàn, ghế và đồ dùng nội thất tương tự trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đồ dùng gia đình bằng gốm, sứ, thủy tinh trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ nhạc cụ trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ đồ dùng gia đình khác còn lại chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh | 4759        |

|     |                                                                                                                                            |      |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 26. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                           | 4771 |
| 27. | Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ vàng, súng đạn, tem và tiền kim khí)                                         | 4773 |
| 28. | Bán lẻ thiết bị gia đình khác lưu động hoặc tại chợ                                                                                        | 4784 |
| 29. | Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết:<br>- Hoạt động tư vấn đầu tư;                                       | 6619 |
| 30. | Quảng cáo<br>(trừ loại nhà nước cấm)                                                                                                       | 7310 |
| 31. | Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận                                                                                                   | 7320 |
| 32. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển                                                             | 7730 |
| 33. | Cho thuê tài sản vô hình phi tài chính                                                                                                     | 7740 |
| 34. | Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp                                                                                                      | 8211 |
| 35. | Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác                                                                   | 8219 |
| 36. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                                                  | 8230 |
| 37. | Dịch vụ hỗ trợ giáo dục                                                                                                                    | 8560 |
| 38. | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa (Trừ loại nhà nước cấm) | 8299 |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên      | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ (%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|---------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | NGUYỄN QUANG TRƯỜNG | Số 12 phố Lò Rèn, Phường Hàng Bồ, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam         | 500.000.000           | 50,000    | 001082023579                                                                                                                                      |         |

|   |                   |                                                                                                                               |             |        |              |  |
|---|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|
| 2 | NGUYỄN QUANG THÁI | Số 101/A1 Tập thể Đại học Ngoại Thương, ngõ 121/2 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam | 500.000.000 | 50,000 | 001073018903 |  |
|---|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|--------|--------------|--|

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN QUANG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 27/05/1973

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 001073018903

Ngày cấp: 29/08/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 101/A1 Tập thể Đại học Ngoại Thương, ngõ 121/2 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 101/A1 Tập thể Đại học Ngoại Thương, ngõ 121/2 phố Chùa Láng, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội